

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phương Nam

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Phát– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-7-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1975. Có mặt

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1968. Có mặt

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25-3-2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tấn H chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 28-10-2010. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông H tính tình gia trưởng, vũ phu, cờ bạc, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình... Bà đã nộp đơn ra Tòa vào tháng 12 năm 2018, sau đó đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng ông H vẫn không thay đổi. Nay tình cảm không còn nên bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn.

Về quan hệ con cái: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồng Thảo N, sinh năm 1997 (đã trưởng thành) và Nguyễn Vũ Quốc P, sinh ngày 26-10-2002. Bà xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Hiện nay bà buôn bán hải sản và làm thẩm mỹ, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng, ông H cũng phụ buôn bán hải sản với mẹ của bà, hàng tháng thu nhập bao nhiêu bà không biết.

Tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày:

Ông xác nhận thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung đúng như bà T trình bày. Trước yêu cầu khởi kiện của bà T, ông không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Do bà T thường xuyên đi chơi về khuya nên ông nhắc nhở, từ đó vợ chồng cãi nhau rồi bà T bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Ông đã nhiều lần năn nỉ nhưng bà T vẫn không chịu về nhà. Theo ông nguyên nhân bà T xin ly hôn vì bà có người đàn ông khác.

Trường hợp Tòa giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý để bà T nuôi con, ông không cấp dưỡng. Hiện nay ông phụ buôn bán hải sản với mẹ của bà T, hàng tháng thu nhập khoảng 9.000.000 đồng, bà T cũng phụ mẹ buôn bán hải sản, thu nhập bao nhiêu ông không biết.

Tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn, Bị đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Tấn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T trình bày mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều năm nay, do ông H thường xuyên rượu chè, cờ bạc, cá độ đá banh... Ngoài ra, ông H có tính gia trưởng, nhiều lần đánh đập bà..., từ tháng 8/2018 bà đã dọn đi, hiện bà đang ở nhờ nhà mẹ ruột bà

để tránh nạn bạo hành gia đình. Lời trình bày của bà T được địa phương xác nhận (BL 11).

Tại phiên tòa ông H cũng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay; hiện ông không còn tình cảm với bà T nhưng ông không đồng ý ly hôn vì muốn để cho cháu P ổn định tư tưởng để năm nay thi vào đại học, sau khi cháu thi xong ông và bà T sẽ ly hôn. Ngoài ra ông H còn trình bày nguyên nhân bà T xin ly hôn vì có người đàn ông khác nhưng không có chứng cứ chứng minh.

HĐXX xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài, bà T đã nộp đơn ra Tòa nhưng sau đó rút đơn, thể hiện tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 12/2019/QĐST- HNGĐ ngày 10-01-2019. Mặt khác vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay, cả bà T và ông H đều trình bày không còn tình cảm với nhau. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.2] Về quan hệ con cái: bà T xin được nuôi con chung. Xét bà T có thu nhập ổn định, đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con; cháu P có nguyện vọng ở với mẹ nên HĐXX quyết định giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

Về quan hệ con cái: bà Nguyễn Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Vũ Quốc P, sinh ngày 26-10-2002. Ông H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ như nhau đối với con chung; không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018352 ngày 25-3-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, Bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang